

Bản án số: 33/2022/HSST
Ngày: 13/5/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thành Đô;

Ông Trần Đức Hòa;

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:
Ông Dương Thế Nam - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 đến ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2022/ HSST ngày 01 tháng 3 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Lại Văn H, sinh năm 1986 tại tỉnh Bắc Kạn

Nơi cư trú: Thôn 11, xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lại Văn Đ và bà Mã Thị B; Bị cáo có vợ tên là Nguyễn Thị Đ và 02 người con lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2021 đến ngày 03/12/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay.

2. Nông Minh B, sinh năm 1997 tại tỉnh Cao Bằng

Nơi cư trú: Thôn 4, xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Trung Đ và bà Hoàng Thị T; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 09/7/2013, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về Tội cố ý gây thương tích, đã chấp hành xong hình phạt và án phí.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2021 đến ngày 03/12/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay.

3. Chu Thị Ng, sinh năm 1996 tại tỉnh Phú Yên

Nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:

Việt Nam; Con ông Chu Minh T và bà Triệu Thị Th; Bị cáo có chồng và 02 người con lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016 Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2021 đến ngày 27/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay.

4. Hoàng Mạnh T, sinh năm 1991 tại tỉnh Cao Bằng

Nơi cư trú: Thôn 11, xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn D và bà Nông Thị Ph; Bị cáo có vợ và 01 người con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2021 đến ngày 19/11/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay.

5. Hoàng Văn L, sinh năm 1984 tại tỉnh Cao Bằng

Nơi cư trú: Thôn 11, xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn H và bà Lê Thị L; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2021 đến ngày 19/11/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay.

6. Hoàng Văn Tr, sinh năm 1990 tại tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Thôn 11, xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Đầu bếp; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn S và bà Nguyễn Thị Ch; Bị cáo có vợ và 01 người con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2021 đến ngày 19/11/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay.

7. Cao Thị L, sinh năm 1984 tại tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn T và bà Lê Thị N; Bị cáo có chồng và 02 người con lớn nhất sinh năm 2005 và nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2021 đến ngày 24/6/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 23 giờ 30 phút ngày 07/5/2021, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bình Phước phối hợp với Cơ quan CSĐT - Công an huyện B và Công an xã Đ tiến hành kiểm tra tại phòng số 2 quán “karaoke Ý L” phát hiện Lại Văn H, Nông Minh B, Hoàng Mạnh T, Hoàng Văn Tr, Hoàng Văn L, Chu Thị Ng, Mai Kỳ Thuật, Lưu Thị D, Thị Lệ H, Trần Thảo Nh, Trần Thị Mỹ Nh, Chu Thị Kh đang sử dụng trái phép chất ma túy. Kiểm tra tại chỗ thấy có 01 hộp kẹo đang để trên mặt ghế bên trong có 01 viên nén màu xanh, Hoàng Mạnh T khai nhận là “thuốc lắc” nên Cơ quan công an lập biên bản thu giữ tang vật và tạm giữ người.

Quá trình điều tra: Lại Văn H, Nông Minh B, Hoàng Mạnh T, Hoàng Văn Tr, Hoàng Văn L, Chu Thị Ng, Cao Thị L khai nhận: Vào khoảng 19 giờ ngày 07/5/2021, sau khi cùng nhau uống bia và hát karaoke tại quán “Karaoke Quỳnh A” thuộc thôn 2, xã Ngh, huyện B, tỉnh Bình Phước thì Lại Văn H, Nông Minh B, Hoàng Mạnh T, Hoàng Văn Tr, Hoàng Văn L bàn bạc thống nhất với nhau tiếp tục đến quán “Karaoke 333” thuộc thôn 2, xã Đ, huyện B “hát” và “ăn chơi”, mọi chi phí đều do Hoàng Mạnh T đứng ra trả, rồi chia đều cho Lại Văn H, Nông Minh B, Hoàng Văn Tr, Hoàng Văn L trả lại sau. Sau khi đến quán “Karaoke 333”, Hoàng Văn Tr và Nông Minh B gọi các tiếp viên là Chu Thị Ng, Lưu Thu D, Thị Lệ H, Trần Thị Mỹ Nh, Trần Thảo Nh đến hát cùng. Trong quá trình hát, Nông Minh B và Lại Văn H hỏi Chu Thị Ng về quán “Karaoke Ý L” vừa hát, vừa sử dụng “thuốc lắc”, thì Chu Thị Ng dùng điện thoại di động nhắn tin bằng hình thức “Zalo” cho Cao Thị L là chủ quán “Karaoke Ý L” hỏi cho sử dụng ma túy, thì được Cao Thị L đồng ý. Tức thì, Nông Minh B và Lại Văn H nhờ Chu Thị Ng mua giúp 10 viên “thuốc lắc”, Chu Thị Ng tiếp tục dùng điện thoại di động gọi bằng hình thức “Messenger” cho một người tên T (không rõ nhân thân, lý lịch) mua 10 viên “thuốc lắc” mang giao tại quán “Karaoke Ý L”. Tèo đồng ý bán. Lại Văn H, Nông Minh B, Hoàng Mạnh T, Hoàng Văn Tr, Hoàng Văn L, Chu Thị Ng, Lưu Thu D, Thị Lệ H, Trần Thị Mỹ Nh, Trần Thảo Nh cùng nhau đi đến “Karaoke Ý L” để vừa hát, vừa sử dụng ma túy. Khi đến nơi, Cao Thị L dẫn tất cả vào phòng số 02, đồng thời dặn Chu Thị Ng “mở âm thanh nhỏ, thấy tắt điện thì ở yên trong phòng”. Sau khi vào phòng hát số 02 được khoảng 20 phút, thì Nông Minh B gọi điện thoại cho Mai Kỳ Th và Nông Minh B nói Chu Thị L gọi Chu Thị Kh đến hát cùng. Lúc này, Chu Thị Ng nói với Nông Minh B “đưa tiền ra lấy thuốc lắc”, Nông Minh B đi vào gặp Hoàng Mạnh T, Hoàng Mạnh T đưa cho Nông Minh B 5.000.000đ. Nông Minh B cầm tiền ra gặp T lấy 01 gói nylon bên trong chứa 10 viên “thuốc lắc” và Nông Minh B trả 3.800.000đ cho Tèo. Sau đó, Nông Minh B mang vào phòng để số “thuốc lắc” vừa mua được ở trên bàn, còn 1.200.000đ đưa cho Hoàng Mạnh T. Lại Văn H liền lấy 10 viên “thuốc lắc” ra khỏi gói nylon bẻ ra thành nhiều mảnh chia cho tất cả mọi người để sử dụng, gồm: Lại Văn H, Nông Minh B, Hoàng Mạnh T, Hoàng Văn Tr, Hoàng Văn L, Chu Thị Ng, Lưu Thu D, Thị Lệ H, Trần Thị Mỹ Nh, Trần Thảo Nh, Chu Thị Kh, Mai Kỳ Th. Riêng Hoàng Mạnh T sau khi nhận phần ma túy của mình không sử dụng mà cất vào trong hộp kẹo để trên mặt ghế. Sau đó, nhóm của Nông Minh B mở nhạc tất cả cùng nhau nghe và nhún nhảy theo điệu nhạc đến 23 giờ 40 phút cùng ngày, thì bị Cơ quan công an kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật (ký hiệu M có chữ ký của Hoàng Mạnh T, Lại Văn H, Hoàng Văn L, Hoàng Văn Tr, Chu Thị Ng). Tạm giữ 06 điện thoại di động của Nông Minh B, Lại Văn H, Hoàng Mạnh T, Hoàng Văn Tr, Hoàng Văn L, Chu Thị Ng và số tiền 2.950.000đ của Hoàng Mạnh T, 3.000.000đ của Hoàng Văn Tr. Đến ngày 08 giờ ngày 08/05/2021 thì Cao Thị L đến Cơ quan Công an đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động, 01 giấy phép kinh doanh karaoke và 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh trật tự của Cao Thị L để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 144/2021/GĐ-MT ngày 11/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Cục chất màu xanh (Ký hiệu M

có chữ ký của Hoàng Mạnh T, Lại Văn H, Hoàng Văn L, Hoàng Văn Tr, Chu Thị Ng) có trong hộp nhựa được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, có khối lượng là 0,1076 gam.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lại Văn H, Nông Minh B, Chu Thị Ng, Hoàng Mạnh T, Hoàng Văn L và Hoàng Văn Tr phạm Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cao Thị L phạm Tội chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 58 và Điều 38, của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nông Minh B từ 04 năm 06 tháng đến 04 năm 09 tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lại Văn H từ 04 năm 03 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Chu Thị Ng từ 04 năm 03 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh T từ 04 năm đến 04 năm 03 tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn Tr 04 năm đến 04 năm 03 tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 04 năm đến 04 năm 03 tháng tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 58 và Điều 38, của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Cao Thị L 04 năm 03 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Nông Minh B, Lại Văn H, Chu Thị Ng, Hoàng Mạnh T, Hoàng Văn Tr, Hoàng Văn L và Cao Thị L thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT - Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận vào tội ngày 07/5/2021, Lại Văn H, Nông Minh B, Hoàng Mạnh T, Hoàng Văn Tr, Hoàng Văn L, Chu Thị Ng có hành vi bố trí, tìm kiếm địa điểm sử dụng ma túy và cung cấp ma túy từ việc mua ma túy với số tiền 3.800.000đ của một người đàn ông tên T và liên hệ đặt phòng số 02 tại quán “Kraoke Ý L” ở thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước để Lại Văn H, Nông Minh B, Hoàng Mạnh T, Hoàng Văn Tr, Hoàng Văn L, Chu Thị Ng, Lưu Thu D, Thị Lê H, Trần Thị Mỹ Nh, Trần Thảo Nh, Chu Thị Kh, Mai Kỳ Th cùng sử dụng ma túy.

Đối với bị cáo Cao Thị L mặc dù biết các bị cáo sử dụng nơi kinh doanh thuộc quyền quản lý của mình để sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, bị cáo không ngăn cản và còn tiếp tay cho các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của các bị cáo Nông Minh B, Lại Văn H, Chu Thị Ng, Hoàng Mạnh T, Hoàng Văn Tr và Hoàng Văn L đã phạm vào Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Cao Thị L đã phạm vào Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Đối với 02 người trở lên;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Điều 256. Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, quy định:

“1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

d) Đối với 02 người trở lên;

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đã trưởng thành có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Các bị cáo nhận thức được chất ma túy bị nhà nước cấm tổ chức sử dụng, mua bán, lưu hành trái phép cũng như cấm hành vi biết người khác sử dụng ma túy trái phép mà vẫn cho sử dụng địa điểm do mình quản lý, sở hữu nhưng vẫn bất chấp coi thường pháp luật cố ý thực hiện. Vì vậy, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy mà còn tạo điều kiện mầm mống cho các tội phạm khác phát triển gây mất trật tự địa phương,

sự phát triển của xã hội. Vì vậy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét vai trò đồng phạm, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Xét toàn bộ vụ án, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù các bị cáo có sự bàn bạc, thống nhất từ trước nhưng không có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng. Do đó, các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về vai trò đồng phạm của từng bị cáo:

Bị cáo Nông Minh B và Lại Văn H là người khởi xướng và là người thực hành tích cực thể hiện qua việc cung cấp ma túy nên so với các đồng phạm khác bị cáo Nông Minh B và Lại Văn H bị áp dụng hình phạt nặng hơn. Mặt khác, bị cáo Nông Minh B đã từng bị kết án về Tội cố ý gây thương tích. Mặc dù đã được xóa án tích nhưng vẫn bị coi là có nhân thân không tốt. Tuy nhiên, hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là con em lao động, có hoàn cảnh khó khăn. Ngoài ra, bị cáo Lại Văn H phạm tội lần đầu, con còn nhỏ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên cần xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với hai bị cáo.

Bị cáo Chu Thị Ng có vai trò là người thực hành tích cực thể hiện trong việc tìm kiếm, địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy và liên hệ đặt mua ma túy. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu, là con em lao động có hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ; Bị cáo có người thân được tặng thưởng bằng khen là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên cần xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với hai bị cáo.

Bị cáo Hoàng Mạnh T là người ứng trước tiền để mua ma túy thể hiện vai trò giúp sức. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu, là con em lao động, có hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ; Bị cáo có người thân được tặng thưởng huân huy chương là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên cần xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với hai bị cáo.

Bị cáo Hoàng Văn L và Hoàng Văn Tr, tuy không trực tiếp thực hiện hành vi nhưng hai bị cáo tiếp nhận ý chí của các bị cáo khác trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thể hiện vai trò là người giúp sức củng cố niềm tin cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu, là con em lao động, là dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ; Bị cáo có người thân được tặng thưởng giấy khen, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại

điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên cần xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với hai bị cáo.

Bị cáo Cao Thị L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu, là con em lao động, có hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ; Sau khi phạm tội đã ra đầu thú; Bị cáo có người thân là người có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên cần xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với hai bị cáo.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo nên cần xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với hai bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Theo quy định tại khoản 3 Điều 256 của Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, do các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là người đồng bào dân tộc thiểu số, có thu nhập không ổn định nên miễn chấp hành hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

[5] Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Cần tịch thu sung công quỹ 02 điện thoại di động gồm của Chu Thị Ng, Cao Thị L và số tiền 1.200.000đ của Hoàng Mạnh T

Đối với 05 điện thoại di động: Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bù Đăng đã trả lại cho Lại Văn H, Hoàng Mạnh T, Hoàng Văn Tr, Hoàng Văn L, Nông Minh B thực hiện đúng quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

01 giấy phép kinh doanh karaoke, 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh trật tự Cơ quan CSĐT – Công an huyện B đã trả lại cho Cao Thị L thực hiện đúng quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Đối với người đàn ông tên Tèo bán ma túy cho Nông Minh B, do không xác định được nhân thân, lý lịch, không có tài liệu chứng cứ khác nên cần tách ra xử lý sau.

- Đối với Lưu Thu D, Thị Lệ H, Trần Thị Mỹ Nh, Trần Thảo Nh, Chu Thị Kh, Mai Kỳ Th là những người được các bị cáo cho ma túy để sử dụng cùng. Cơ quan CSĐT – Công an huyện B đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Lưu Thu D, Thị Lệ H, Trần Thị Mỹ Nh, Trần Thảo Nh, Chu Thị Kh. Còn Mai Kỳ Th giao cho Công an xã Th lập hồ sơ xử lý hành chính theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Nông Minh B, Lại Văn H, Chu Thị Ng, Hoàng Mạnh T, Hoàng Văn Tr và Hoàng Văn L phạm Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Cao Thị L phạm Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38, của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nông Minh B 04 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2021 đến ngày 03/12/2021.

Xử phạt bị cáo Lại Văn H 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2021 đến ngày 03/12/2021.

Xử phạt bị cáo Chu Thị Ng 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2021 đến ngày 27/9/2021

Xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh T 04 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2021 đến ngày 19/11/2021

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Tr 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2021 đến ngày 19/11/2021

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2021 đến ngày 19/11/2021

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38, của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Cao Thị L 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2021 đến ngày 24/6/2021

[2] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Eaimè màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu đồng và số tiền

1.200.000đ (theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0009914 lập ngày 28/02/2022)

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nông Minh B, Lại Văn H, Chu Thị Ng, Hoàng Mạnh T, Hoàng Văn L, Hoàng Văn Tr và Cao Thị L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước.
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh